TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG.**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45 /2024/HNGĐ-ST

Ngày: 07/9/2024.

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thu H□ơng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Bà **Nguyễn Thị Thùy Liễu.**

2. Bà **Phạm Thị Lan.**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Hà**- Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân thành phố Hải D- ơng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải D- ơng tham gia phiên toà: Bà **Trần Thị Hải Yến**- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải D- ơng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 312/2024/TLST- HN&GĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024 về việc " Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 94/2024/QĐST-HN&GĐ ngày 18/8/2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Hoàng V**, sinh năm 1991.

ĐKHKTT và cư trú: Số 31 LNH, phường HT, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh **Chu Văn Đ,** sinh năm 1988.

ĐKHKTT: Số 17/92 (số cũ 7/92) KTD, khu 11 phường TB, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Cư trú: Số 31 LNH, phường HT, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

(Chị V có đơn xin xử vắng mặt, anh Đ vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

***** Nguyên đơn chị Nguyễn Hoàng V xin xử vắng mặt được thể hiện tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải chị V trình bày:

Chị và anh Chu Văn Đ tự nguyện tìm hiểu thời gian khoảng 03 tháng thì hai bên gia đình có tổ chức cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại UBND phường HT, thành phố Hải Dương ngày 05/4/2015. Sau khi kết hôn chị và anh Đ về sống cùng gia đình tại nhà bố đẻ chị tại số 31 LNH, phường HT, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, bản thân anh Đ nợ nần dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Tuy sống trong cùng một nhà nhưng vợ chồng đã sống ly thân chấm dứt quan hệ tình cảm từ tháng 03/2023 cho đến nay và anh Đ đã không sống chung cùng chị mà về ở cùng bố mẹ đẻ tại địa chỉ 7/92 KTD, phường TB, thành phố Hải Dương từ tháng 4/2024 cho đến nay. Mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không khắc phục được. Từ khi vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến tình cảm của nhau. Do đó chị đã làm đơn xin ly hôn anh Đ và được Tòa án thành phố Hải Dương thụ lý vụ án. Quá trình giải quyết vụ án chị rút đơn ly hôn Tòa án đình chỉ vụ án số 45/2024/QĐST-DS ngày 12/4/2024 để cho anh Đ có cơ hội đoàn tụ nhưng vợ chồng không khắc phục được và không sống chung cùng nhau vợ chồng vẫn sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế. Do không khắc phục được tình cảm nên chị làm đơn xin ly hôn anh Đ lần hai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đã mâu thuẫn trầm trọng chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Chu Văn Đ.

Về con chung: Chị và anh Chu Văn Đ có 01 con chung là Chu Bích N, sinh ngày 10/9/2015. Hiện nay con chung đang do chị chăm sóc, nuôi dưỡng bản thân cháu bị khuyết tật nặng không đi học được hàng tháng được hưởng trợ cấp 760.000đ/tháng. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn chị có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung cháu N và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp anh Đ có nguyện vọng nuôi dưỡng con chị không đồng ý.

Hiện nay cháu N được hưởng trợ cấp 760.000đ/tháng. Bản thân chị làm nghề tự do tại cửa hàng Thế giới ăn vặt. Địa chỉ số 09B Trương Mỹ, thành phố Hải Dương thu nhập khoảng 5.000.000đ đến 6.000.000đ/tháng. Hai mẹ con chị có nơi ở ổn định tại nhà ở của bố đẻ chị ông Nguyễn Văn C số 31 LNH nhà xây 03 tầng và được bố đẻ chị hỗ trợ thêm về kinh tế nên mẹ con chị cũng có nơi ăn chốn ở ổn định.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyế

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung ai tiền hoặc tài sản gì và ngược lại không ai nợ vợ chồng. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công sức: Vợ chồng không có công sức gì đóng góp gì cho hai bên gia đình. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Chu Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt hai lần không có lý do nên Tòa án đã niêm yết tại nơi anh Đ đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tài liệu văn bản của Tòa án gồm: đơn xin ly hôn (tài liệu kèm theo đơn xin ly hôn); Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập; Thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập anh Đ nhưng đến nay anh Đ vẫn vắng mặt và không có ý kiến yêu cầu phản tố gì.

* Tòa án xác minh tại địa phương nơi chị V, anh Đ chung sống tại khu 5 phường HT thể hiện:

Chị V, anh Đ có đăng ký kết hôn tháng 4/2015 tại UBND phường HT, thành phố Hải Dương. Quá trình chung sống vợ chồng chung sống tại nhà đất của bố đẻ chị Vân ông Nguyễn Văn C từ khi kết hôn đến tháng 4/2024 anh Đ không sống chung cùng chị V. Chị V và anh Đ có mâu thuẫn nhưng không báo chính quyền địa phương hòa giải cho anh Chị. Chị V có báo cáo lại do chị và anh Đ vợ chồng mâu thuẫn và chị đã làm đơn xin ly hôn anh Đ tại Tòa án thành phố Hải Dương, anh Đ và chị V hiện không sống chung ở nhà bố đẻ chị V nữa và vợ chồng sống ly thân.

Nay chị V làm đơn xin ly hôn anh Đ địa phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tòa án xác minh tại địa phương nơi anh Đ đăng ký hộ khẩu thường trú thể hiện: Anh Chu Văn Đ hiện đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 7/92 (số mới 17/92) KTD, phường TB, thành phố Hải Dương. Anh Đ không về sống với bố, mẹ anh Đ. Việc chị V, anh Đ không sống chung tại địa phương nên chị V xin ly hôn anh Đ đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

*Tòa án lấy lời khai của ông Nguyễn Văn C là bố đẻ chị V thể hiện: Chị Hoàng Thị V và anh Chu Văn Đ tự nguyện tìm hiểu thời gian khoảng gần 01 năm thì hai bên gia đình có tổ chức cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại UBND phường HT, thành phố Hải Dương tháng 4/2015. Sau khi kết hôn chị V anh Đ về sống cùng gia đình ông tại số 31 LNH, phường HT, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương nhà xây 03 tầng đến tháng 4/2024 anh Đ đã về nhà bố mẹ đẻ ở cho đến nay. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung anh Đ nợ nần dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không khắc phục được. Tuy vợ chồng sống ở cùng gia đình ông nhưng vợ chồng đã sống ly thân mỗi người ở một tầng. Do mâu thuẫn chị V đã làm đơn xin ly hôn anh Đ và được Tòa án thành phố Hải Dương thụ lý vụ án. Quá trình giải quyết vụ án chị V rút đơn ly hôn Tòa án đình chỉ vụ án số 45/2024/QĐST-DS ngày 12/4/2024 để cho anh Đãi có cơ hội vợ chồng đoàn tụ nhưng từ khi Tòa án đình chỉ vụ án vợ chồng không về sống chung và vợ chồng vẫn sống ly thân chấm

dứt mọi quan hệ tình cảm. Do không khắc phục được tình cảm nên chị Vân làm đơn xin ly hôn anh Đ lần hai. Nay chị V xin ly hôn anh Đ ông xác định tình cảm vợ chồng có mâu thuẫn. Chị V xin ly hôn anh Đ quyền quyết định tình cảm do chị V, anh Đ quyết định. Ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

* Tòa án lấy lời khai của bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ anh Đ thể hiện: Anh Đ, chị V có thời gian tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường HT, thành phố Hải Dương vào tháng 4/2015. Sau ngày kết hôn vợ chồng về sống chung nhà đất của bố đẻ chị V tại phường HT. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hay mâu thuẫn anh chị không trao đổi lại nên bà không nắm bắt được. Chị V có trao đổi do mâu thuẫn chị V làm đơn xin ly hôn anh Đ và được Tòa án thành phố Hải Dương giải quyết sau đó chị V rút đơn ly hôn nhưng vợ chồng không về sống chung cùng nhau. Anh Đ không về sống cùng gia đình bà, nay chị V xin ly hôn anh Đ lần hai việc tình cảm do anh chị quyết định, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Chị V có đơn xin xử vắng mặt. Tòa án triệu tập anh Chu Văn Đ hợp lệ hai lần nhưng anh Đ vẫn vắng mặt không có lý do và không có yêu cầu phản tố. Do vậy Tòa án xét xử vắng mặt chị V, anh Đ theo quy định pháp luật.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải D□ơng phát biểu ý kiến:** Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX), Th- ký phiên tòa, ng- ời tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tr- ớc thời điểm HĐXX nghị án, đã thực hiện đúng trình tự quy định của Luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành quy định BLTTDS vắng mặt gây khó khăn trong quá trình giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: □p dụng Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Luật phí, lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp , quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V, xử cho chị Nguyễn Hoàng V ly hôn anh Chu Văn Đ.

- Về con chung: Giao con Chu Bích N, sinh ngày 10/9/2015 cho chị V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị V không yêu cầu anh Đãi cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Chị Nguyễn Hoàng V phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Chu Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt và không có yêu cầu phản tố; chị V có đơn xin xử vắng mặt nên Tòa án xét xử

vắng mặt chị V, anh Đ theo điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt BLTTDS).

[2] Chị Nguyễn Hoàng V xin ly hôn anh Chu Văn Đ. Anh Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 11 phường TB, thành phố Hải Dương và có cư trú tại: Số 31 LNH, Khu 5 phường HT, thành phố Hải Dương. Do vậy thẩm quyền giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

[3] Chị Nguyễn Hoàng V và anh Chu Văn Đ tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường HT, thành phố Hải Dương) vào ngày 05/4/2015 là hôn nhân hợp pháp. Sau ngày kết hôn anh Đ về sống chung cùng gia đình bố đẻ chị V. Vợ chồng hòa thuận thời gian khoảng 03 năm phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh Đ nợ nần dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau và vợ chồng sống ly thân. Do mâu thuẫn chị V làm đơn xin ly hôn anh Đ và được Tòa án thành phố Hải Dương giải quyết sau đó chị V rút đơn ly hôn Tòa án đình chỉ vụ án nhưng vợ chồng vẫn sống ly thân nên chị V lại làm đơn xin ly hôn anh Đ tiếp lần 02. Nay chị V xác định tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ. Anh Đ vắng mặt Tòa án không tiến hành lấy lời khai của anh Đ được.

Tòa án xác minh tại địa phương nơi anh chị cư trú và có ý kiến của gia đình hai bên, Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) nhận thấy: Chị V và anh Đ đã sống ly thân từ tháng 3/2023 cho đến nay, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế không ai quan tâm đến tình cảm của nhau. Anh Đ vắng mặt không có mặt khi Tòa án triệu tập là gây khó khăn cho giải quyết vụ án và không có biện pháp để cải thiện quan hệ vợ chồng. Do vậy HĐXX xét thấy chị V và anh Đ tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt đ- ợc nên HĐXX chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Vân và HĐXX xử cho chị Vân được ly hôn anh Đ theo Điều 51; Điều 56; 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung*:* Chị V và anh Đ có một con chung là Chu Bích N, sinh ngày 10/9/2015. Hiện nay cháu N bị khuyết tật nặng được hưởng trợ cấp 760.000đ/tháng. Chị V có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. HĐXX xét thấy chị V có mức thu nhập khoảng 6.000.000đ/tháng, có nơi ở ổn định và được bố đẻ ông C hỗ trợ về tinh thần cũng như kinh tế hiện cháu bị khuyết tật việc chăm sóc của chị V cần thiết nên giao con cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến khi con chung thành niên đủ 18 tuổi là phù hợp pháp luật.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị V không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp nếu anh Đ có yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung, nợ chung, công sức sẽ giải quyết ở vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị V phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ đối trừ tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp là 300.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; 56; 58; 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia Đình; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Luật phí, lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Hoàng V xin ly hôn anh Chu Văn Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Hoàng V được ly hôn anh Chu Văn Đ.

2. Về con chung xử: Giao cho chị Nguyễn Hoàng V chăm sóc nuôi dưỡng con chung Chu Bích N, sinh ngày 10/9/2015, đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị V không yêu cầu anh Đ phải cấp nuôi con chung hàng tháng cho chị.

Anh Chu Văn Đ có quyền đi lại chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp nếu sau này anh Đ có yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung, nợ chung, công sức sẽ giải quyết ở vụ án dân sự khác.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Hoàng V phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn được đối trừ 300.000đ vào khoản tiền 300.000đ do chị V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003211 ngày 22/5/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương; chị V đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị V, anh Đ đ- ợc quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ- ợc bản án hoặc bản án đ- ợc niêm yết.

Nơi nhận:
- VKS TPHải D- ơng;
- Các đ- ơng sự;
- UBND phường Hải Tân, thành phố Hải Dương (để ghi sổ hộ tịch);
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Hải D- ơng;
- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu H□ơng